TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1002/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1070/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Tuyết N**, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng V**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Chị N, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2021 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Võ Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng V chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/04/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính

cách, cuộc sống chung không hòa hợp, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Phúc Th, sinh ngày 21/8/2020, hiện nay cả 02 cháu đang sống với chị. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Hoàng V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị N và anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/04/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, cuộc sống chung không hòa hợp, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N làm đơn này xin Tòa án cho chị N được ly hôn với anh V.

Do chị N và anh V kết hôn vào năm 2011, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ năm 2000. Nhận thấy, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Phúc Th, sinh ngày 21/8/2020. Khi ly hôn, chị N đề nghị được nuôi 02 cháu, chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị N yêu cầu được

nuôi con là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 58 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Tòa án giao cháu Lê Hoàng T, Lê Phúc Th cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh V.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Lê Hoàng V có địa chỉ ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Tết N về việc xin ly hôn với anh Lê Hoàng V thì thấy rằng: Chị N, anh V kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 25/04/2011 nên xác định hôn nhân giữa chị N, anh V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vợ chồng chị N, anh V đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh V không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh V bỏ mặc hôn nhân, không có T chí hàn gắn xây dựng gia đình. Qua xác minh tại UBND xã Long T mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nhơn T xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, vợ chồng chị N, anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị Võ Tết N được ly hôn anh Lê Hoàng V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Phúc Th, sinh ngày 21/8/2020, hiện nay 02 cháu đang sống với chị N. Trường hợp ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị N thì thấy rằng từ thời điểm ly thân đến nay 02 cháu sống cùng với chị N. Hơn nữa hiện tại 02 cháu

còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ, tại bản tự khai ngày 23 tháng 6 năm 2021, cháu Lê Hoàng T cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách tốt nhất thì cần tiếp tục giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Phúc Th, sinh ngày 21/8/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị N là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Tuyết N về việc xin ly hôn với anh Lê Hoàng V. Xử cho chị Võ Tuyết N được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Phúc Th, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Võ Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Lê Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị N, anh V vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh V có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Võ Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0005789 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Tuyết N, anh Lê Hoàng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Nhơn T;
- VKSND H. Nhơn T;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Long T;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Văn Thành**